TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích Hà, sinh năm: 1993; địa chỉ: Đội 4, thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (nay là Đội 4, thôn Cao Cựu, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Toản, sinh năm: 1991; địa chỉ: Đội 4, thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (nay là Đội 4, thôn Cao Cựu, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và Đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị Bích Hà trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Toản kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 06 tháng 02 năm 2012. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân do tính cách khác biệt nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã, xúc phạm nhau, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2019, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị Hà cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Toản.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2015; nguyện vọng của chị sau ly hôn là được nuôi con, không yêu cầu anh Toản cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Toản trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Bích Hà kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, huyện Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 06 tháng 02 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên anh đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị Hà.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2015; anh đồng ý giao con cho chị Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định; các đương sự có Đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2015 cho chị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Hà không yêu cầu anh Toản cấp dưỡng nuôi con và các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Bích Hà có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn Toản, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Toản có đăng ký cư trú tại xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị); căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

Về sự vắng mặt của đương sự: đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà và anh Toản kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Toản đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống ly thân nhau. Anh, chị đều xác định tình cảm không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị Hà và anh Toản là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà, xử cho chị Hà được ly hôn với anh Toản.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hà yêu cầu được nuôi con, anh Toản đồng ý giao con chung cho chị Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2015 cho chị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Chị Hà không yêu cầu anh Toản cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Bích Hà chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Bích Hà, xử cho chị Lê Thị Bích Hà được ly hôn với anh Nguyễn Văn Toản.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Khánh Duy, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2015 cho chị Lê Thị Bích Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn Toản có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp anh Toản có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Hà chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (nay là Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003511 ngày 22 tháng 01 năm 2025, chị Hà đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan THA tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Gianh, t. Quảng Trị (GCNKH số 223 ngày 06/02/2012) ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Đức